

Anh Ngôn đã vĩnh viễn ra đi!
 Để thương để nhớ cho thân thuộc
 Hội họp nhau đây khóc biệt ly.
 Anh Ngôn ơi!
 Về đây vui với trăng ngàn
 Phiêu diêu hồn nhập mộng vàng đó anh.
 Trăm năm bóng lũng qua màn (2)
 Buồn ơi! khi được tin anh qua đời...
 Nay mai tắt lửa mặt trời (3)
 Chuyện linh hồn với luân hồi có không?
 Thái hư chừng sắp chuyển vòng
 Đại dương tràn ngập núi đồng mang đi
 Chúng ta còn để làm gì?
 Tắm thân cát bụi trở về hư vô! (4)
 Ô hô, ô hô, ô hô!

San Jose California ngày 22 tháng 6 năm 1994
 Nhâm ngày 12 tháng 4 Năm Giáp Tuất
NGUYỄN TƯ TÙNG

GHI CHÚ:

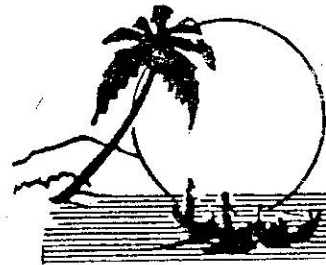
- (1) Câu thơ của Bạch Cư Dị trong bài trường hận ca: cái buồn này dài mãi không bao giờ hết.
 (2) Cuộc đời trăm năm quá ngắn.
 (3) Các nhà thiên văn thế giới cho biết thiên liệu mặt trời đã gần cạn (chỉ còn không đầy 1 triệu năm nữa), khi đó vũ trụ sẽ tối tăm mù mịt và không còn sự sống trên trái đất.
 (4) Mượn ý trong bài điệu văn 4 chữ nhất của cụ trạng Mạc Đình Chi.

Nhắn Tin

- ☐ Bài vở nếu đánh máy sẵn khoảng 4, 5 trang trở xuống, sẽ tiện cho nhà in, khỏi xếp sai chữ và đỡ tốn kém.
- ☐ Nếu đã gửi chi phiếu yểm trợ LTAHCC mà chưa thấy tên, xin xem tiếp ở LT kế.
- ☐ Danh sách AHCC dày 22 trang đánh máy sẽ được in vào Lá Thư AHCC số 65 phát hành tháng 1 năm 1995.
- ☐ Bài vở nếu có đính kèm các hình vẽ (như thân thể người ta trong bài châm cứu) không thể in được. Nên tránh các hình vẽ khó in.
- ☐ Bài vở, thư tín, chi phiếu gửi đến sau ngày 30 tháng 6 năm 1994 đều hoãn lại và để vào Bản Tin hay LT kế tiếp.
- ☐ Tài liệu của AH Hoàng Đạo Lương, Ban Phụ Trách không nhận được tài liệu của AH Hoàng Đạo Lương, AH nào cần, xin liên lạc thẳng với AH Hoàng Đạo Lương.

Giai Thoại Lý Thú

HOÀNG ĐẠO LƯƠNG



Xưa tôi được một vị cụ nho kể cho nghe giai thoại như sau.

Trong tập Đường Thi có một bài thơ:

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
 Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
 Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
 Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền

Bài thơ ấy trong đời Thịnh Đường được truyền đến ngày nay, hẳn phải là một bài thơ rất hay. Vậy mà bài thơ bốn câu lại có bốn điều vô lý.

Câu đầu: Trăng lặn qua kêu sương đầy trời. Mặt trăng lặn vào lúc nào mà có tiếng qua kêu? Ban ngày mới có qua bay, đêm làm gì có qua? Nếu trăng lặn ban ngày thì có ai thấy? Một điều vô lý.

Câu hai: Gió sông, đèn thuyền đánh cá, đối sầu ngủ. Cảnh có gì đáng buồn đâu mà đến nỗi đối sầu ngủ? Hai điều vô lý.

Câu ba: Chùa Hàn Sơn ngoài thành Cô Tô. Không có gì đáng nói.

Câu cuối: Nửa đêm tiếng chuông vang đến thuyền khách. Chú tiểu trong chùa thường thỉnh chuông sáng và tối, và những khi làm lễ. Nửa đêm mà thỉnh chuông là sự rất lạ. Ba điều vô lý.

Lấy câu cuối so với câu đầu, nửa đêm mà có tiếng qua kêu, cũng là sự rất lạ. Bốn điều vô lý.

Chẳng lẽ một bài thơ bất nủ từ đời Đường còn truyền đến nay, có bốn câu mà lại có đến bốn điều vô lý như thế.

Một nhà văn bên Tàu thắc mắc về bài thơ ấy, đã đến Cô Tô vào chùa Hàn Sơn để tìm hiểu. Sự cụ dẫn ra xem

một tấm bia đá ngoài sân chùa có khắc sự tích. Nhà văn chép bài văn bia ấy, về đăng trên báo Tàu. Báo chí Hà Nội thấy hay, dịch ra tiếng Việt đăng lên báo Việt. Sự tích như sau:

Khi tác giả đi thuyền đến Cô Tô thì trời đã về chiều, nên ghé lại nghỉ đêm tại bến. Bấy giờ chưa tối, mặt trời đang lặn, các thuyền đánh cá ở bến lên đèn, trên không một đàn quạ bay về tổ, vừa bay vừa kêu. Bến thuyền đậu là bến Giang Phong, bên kia sông là núi Sầu Miên. Thấy cảnh đẹp, tác giả tức cảnh đọc lên hai câu:

*Nhật lạc ô đề sương mãn thiên
Giang Phong ngư hỏa đối Sầu Miên*

Cảnh có bấy nhiêu, đã nói lên hết rồi, không còn gì để nói, nghĩ cả buổi tối vẫn không ra hai câu sau, để làm xong bài thơ.

Tối hôm ấy ở chùa Hàn Sơn, sự cụ nhân rồi đi dạo quanh nhà, trông lên thấy trăng lười lười, nhân hứng đọc lên hai câu tức cảnh:

*Sơ tam sơ tứ nguyệt môn lung
Bán tự ngân câu, bán tự cung.*

Ai cắt vàng trăng làm hai mảnh? Nửa chìm đáy nước, nửa bay lên không. Cảnh có bấy nhiêu nói hết rồi, ngồi nghĩ mãi không ra câu tiếp.

Trong khi ấy, chú tiểu cũng rảnh rồi, ra ngồi bờ sông, trông lên trời thấy trăng, nhìn xuống nước cũng thấy trăng, tức cảnh được hai câu:

*Thùy cát nguyệt luân vi lưỡng đoạn?
Bán trầm thủy đế, bán phù không.*

Ai cắt vàng trăng làm hai mảnh? Nửa chìm đáy nước, nửa bay lên không. Cảnh có bấy nhiêu nói hết rồi, ngồi nghĩ mãi không ra câu tiếp.

Đêm đã khuya, sự cụ vẫn đi dạo nghĩ thơ, ra đến bờ sông thấy chú tiểu ngồi đó, sự cụ hỏi: “Đêm khuya chưa đi ngủ, ngồi đó làm gì?” Chú tiểu thưa: “Bạch cụ, con nghĩ được hai câu, nhưng rồi nghĩ mãi không ra câu tiếp”. Sự cụ bảo chú tiểu đọc cho nghe, nghe xong sự cụ vỗ tay mừng lắm: “Hai câu của thầy, hai câu của trò, hợp lại vừa đúng một bài thơ hay”:

*Sơ tam sơ tứ nguyệt môn lung
Bán tự ngân câu bán tự cung
Thùy cát nguyệt luân vi lưỡng đoạn?
Bán trầm thủy đế bán phù không?*

Đấy chắc là nhờ Phật độ cho hai thầy trò làm xong bài thơ, nói rồi cùng chú tiểu trở về chùa, bảo thỉnh chuông

lay tạ Phật. Nhân đấy có tiếng chuông chùa lúc nửa đêm.

Ở ngoài bến, khách vẫn còn thao thức, chưa nghĩ xong bài thơ chưa ngủ được, nghe tiếng chuông nẩy ra tứ, đọc hai câu tiếp:

*Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.*

Hai câu trước làm lúc chiều gần tối, nên có mặt trời lặn, quạ kêu, sương đầy trời. Hai câu sau làm nửa đêm, nên có tiếng chuông nửa đêm.

Hai câu trước làm lúc chiều gần tối, nên có mặt trời lặn, quạ kêu, sương đầy trời. Hai câu sau làm nửa đêm, nên có tiếng chuông nửa đêm.

Chữ nhật có khi hai nét sổ hai dài trong như Chữ nguyệt. Có lẽ rằng người sưu tập những bài thơ, thấy câu cuối có hai chữ dạ bán, cho là nguyệt lạc đúng hơn, vì nửa đêm không có mặt trời. Trong tập Đường Thi mà tôi phải bỏ lại Saigon khi ra đi, cũng ghi là nguyệt lạc.

Sáng hôm sau, tác giả bài thơ đem lễ vật đến chùa lễ Phật và tạ ơn sự cụ đã cho thỉnh chuông đêm trước, khiến cho mình làm xong bài thơ. Sự cụ cũng kể cho nghe tại sao lại thỉnh chuông lúc nửa đêm. Rồi thấy là một sự trùng hợp lạ lùng, cùng một đêm ba người cùng làm thơ lại cùng gặp bế tắc, cuối cùng đều làm xong hai bài thơ, nên sự cụ thuê thợ khắc bia ghi lại chuyện này. Nhờ có tấm bia, người sau mới hiểu rõ sự tích khá ly kỳ, nếu không, thì việc ấy chẳng qua chỉ là một giai thoại, không được chép vào sử sách và cũng không có tầm quan trọng đến mức lưu truyền hơn mười thế kỷ đến ngày nay, thì sao biết được chi tiết? Tập Đường Thi chỉ ghi chép nguyên bài thơ bốn câu, mà không có sự tích.

Trên đây là những lời của một vị cụ nho kể cho nghe trong một buổi nói chuyện phiếm, thật ra tôi không được đọc bài báo và cũng chẳng bao giờ tìm tòi để hiểu biết. Ngày nay tôi không còn một tài liệu nhỏ nào về văn chương sau bốn lần chạy loạn: cuối 1946 bỏ Hà Nội chạy về vùng quê, giữa 1954 lại bỏ Hà Nội chạy vào Saigon, 1955 chạy loạn Bình Xuyên (Bảy Viễn), sau 1975 bỏ nước ra đi. Nay còn nhớ sao thì kể vậy, không biết gì hơn.

